

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 19/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

2. Bà Nguyễn Minh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/HSST ngày 15/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 23/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐHPT-HS ngày 06/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, sinh năm 1989. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn MĐ, xã NT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông NĐN và bà NTT; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là NTT; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Đường T, khu N, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Đình T1, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn MĐ, xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Huy Q, sinh năm 1969
 - Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.
 - Ông Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1965.
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 13/02/2023, Nguyễn Đình K điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 34B1- 796... (xe K mượn của anh Nguyễn Đình T1), đi qua cửa hàng gỗ mỹ nghệ Minh C, địa chỉ số 3.. Trần Hưng Đạo, khu La Xuyên, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương do anh Nguyễn Việt C làm chủ. K quan sát bên trong trưng bày nhiều tượng gỗ nên nảy sinh ý định trộm cắp. K dựng xe ở trước cửa nhà bên cạnh, đi bộ vào trong cửa hàng, bê 01 bức tượng Di Lặc Tùng, chất liệu gỗ trắc đỏ đen, kích thước (135 x 80 x 35)cm ra ngoài, đặt K xe máy đi về gửi tại nhà ông Phạm Huy Q (là hàng xóm của K). Sáng ngày 14/02/2023, K sang nhà ông Quang bê bức tượng về nhà và để ở phòng khách.

Tiếp đó, khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 18/02/2023, K đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 34B1- 796.43 đến quán đồ gỗ mỹ nghệ của anh Trần Văn T, tại đường Trần Hưng Đạo, khu Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. K đi vào trong, thấy anh T đang làm ở phía sau nhà, không quan sát được cửa hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K bê 01 bức tượng Tùng Hạc, chất liệu gỗ trắc đỏ đen, kích thước (50x50x30)cm (để trên giá sắt), đi ra ngoài đặt K yên phía sau xe máy rồi chở bức tượng đi giấu vào bụi cỏ ở ven đường, bên ngoài nhà máy nước thuộc khu La Xuyên, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 phút sau, K tiếp tục quay lại cửa hàng của anh T bê 01 bức tượng Di Lặc Tùng, chất liệu gỗ hương đỏ Gia Lai màu cánh gián (có một phần là gỗ nu hương), kích thước (62x36x23)cm, (đặt ở vị trí cạnh bức tượng Tùng Hạc mà K đã trộm cắp trước đó). K bê bức tượng Di Lặc Tùng để K xe máy đi về nhà và để bức

tượng này vào rìa tường gần bàn thờ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K quay lại khu vực nhà máy nước, lấy bức tượng Tùng Hạc và đi đến 01 quán nước ở cổng khu Công nghiệp Nam Sách, bán bức tượng cho 01 người đàn ông lạ mặt với giá 1.350.000đồng. Số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Nam Sách xác định: 01 bức tượng gỗ Di Lạc, chất liệu gỗ hương đỏ Gia Lai, có một phần gỗ nu hương kích thước (62x36x23)cm, tại thời điểm ngày 18/02/2023 có giá trị 7.500.000đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). 01 bức tượng gỗ Tùng Di Lạc, chất liệu gỗ trắc đỏ đen kích thước (135x80x35)cm, tại thời điểm ngày 13/02/2023 có giá trị 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). 01 bức tượng gỗ Tùng Hạc, chất liệu gỗ trắc đỏ đen, kích thước (50x50x30)cm, tại thời điểm ngày 18/2/2023 có giá trị 7.333.000đồng (Bảy triệu, ba trăm, ba mươi ba nghìn).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-NS ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Đình K **ra trước toà để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đình K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì với kết luận định giá tài sản. Do bị cáo rất yêu thích đồ gỗ nên đã trộm cắp các bức tượng gỗ của hai bị hại để về trưng tại phòng khách của gia đình bị cáo. Bị cáo bán 01 bức tượng trộm cắp được của anh C là do bức tượng đó không được đẹp. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và giao nộp hai bức tượng để trả cho bị hại. Bị cáo nhất thời bồng bột nên phạm tội. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Vợ chồng bị cáo lấy nhau nhiều năm không có con nên phải mất rất nhiều thời gian và tiền của để chữa bệnh. Đến nay bị cáo mới sinh được hai con. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn. Bị cáo đi làm thuê thời vụ, lái thuê máy gặt, máy cày cho người khác. Làm ngày nào được trả công này đó nên không có tiền dư, không có tài sản riêng. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc các con.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyền quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đình K cho Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh

Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đình K đã thực hiện hai hành vi sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 21 giờ, ngày 13/02/2023, tại cửa hàng gỗ mỹ nghệ Minh C, địa chỉ số 345 Trần Hưng Đạo, khu La Xuyên, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đình K đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Viết C 01 bức tượng gỗ Tùng Di Lặc, chất liệu gỗ trắc đỏ đen, kích thước (135cm x 80cm x 35cm), trị giá 20.000.000đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 18/02/2023, tại quán đồ gỗ mỹ nghệ của anh Trần Văn T, tại đường Trần Hưng Đạo, khu Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đình K đã lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn T 01 bức tượng Tùng Hạc, chất liệu gỗ trắc đỏ đen, kích thước (50cm x 50cm x 30cm), trị giá 7.333.000đồng và 01 bức tượng Di Lặc Tùng, chất liệu gỗ hương đỏ Gia Lai màu cánh gián, kích thước (62cm x 36cm x 23cm), trị giá 7.500.000đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Đình K trộm cắp được trong hai ngày 13 và 18/02/2023 là 34.833.000đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt

là 34.833.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Đình K ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý theo quy định pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp được mỗi lần đều trên 2.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở K” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ thực sự ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh C đối với 01 bức tượng không thu hồi được; Còn 02 bức tượng khác đã được thu hồi trả cho bị hại. Cả hai bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có tham gia phòng chống dịch Covid, tham gia đóng góp các quỹ do địa phương phát động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ân hận và thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản nhưng các hành vi phạm tội của bị cáo đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Chỉ vì ham thích đồ gỗ mà bị cáo đã chiếm đoạt các bức tượng gỗ của hai bị hại để về bày tại phòng khách của gia đình. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đã xin lỗi và bồi thường đầy đủ cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Viết C đã nhận lại bức tượng gỗ Tùng Di lạc, anh Trần Văn T đã nhận lại bức tượng gỗ Di lạc và Nguyễn Đình K cũng đã bồi thường số tiền 7.400.000 đồng tương ứng với giá trị bức tượng Tùng Hạc cho anh T nên anh C và anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 34B1-796.43 bị cáo mượn của anh Nguyễn Đình T1 sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T1 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1; 01 bức tượng gỗ Di Lạc, chất liệu Gỗ hương đỏ Gia Lai, có một phần gỗ nu hương kích thước (62 cm x 36 cm x 23 cm) Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Trần Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; 01 bức tượng gỗ Tùng Di Lạc, chất liệu Gỗ trắc đỏ đen kích thước (135 cm x 80 cm x 35 cm), Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Nguyễn Viết C là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông đã mua bức tượng Tùng Hạc của Nguyễn Đình K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã tiến hành rà soát, xác minh trên địa bàn phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, xã Đồng Lạc, thị trấn Nam Sách nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự;
3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình K **15**(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình K cho Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở K thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Trang Nguyễn Đắc Quýnh

Phạm Thúy Hằng